

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 16/2020/HS-PT

Ngày: 20/02/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Lượng.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Công Đồng.

Ông Đinh Xuân Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung –Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đức Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 13/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo Công Quý Đ và Lâm Đăng C, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án sơ thẩm số 140/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Công Quý Đ, sinh năm 1986; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Công Quý Đ1, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1990, có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 23/5/2005, TAND huyện Tiên Du xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 24/3/2006, đã nộp án phí năm 2005; bị tạm giữ từ ngày 12/8/2019 đến ngày 15/8/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện tại ngoại; có mặt.

2. Lâm Đăng C, sinh năm 1983; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông

Lâm Đăng D, sinh năm 1949 và bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1950; gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ 4; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1983, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 12/8/2019 đến ngày 15/8/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện tại ngoại; có mặt.

Trong vụ án có bị cáo Nguyễn Văn L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do hám lợi từ việc đánh bạc bằng hình thức chơi số lô, số đề nên khoảng từ đầu tháng 7/2019, Lâm Đăng C và Công Quý Đ đã có hành vi bán số lô, số đề theo các giải thưởng của xổ số kiến thiết Miền Bắc cho những người có nhu cầu mua. C bán số lô, số đề tại khu đất mới thôn Đ, Đ bán số lô, số đề tại ngã ba thôn Đ, đều trên địa bàn xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Hàng ngày, từ khoảng 17 giờ khi có người đến mua, thì C, Đ ghi các số lô, số đề, số tiền người chơi mua vào một bảng cấp tổng (được làm bằng giấy A4) rồi chép lại vào tờ cấp nhỏ đưa cho họ giữ để làm căn cứ thanh toán.

Biết C và Đ có hành vi bán số lô, số đề từ trước đó nên buổi sáng ngày 11/8/2019, Nguyễn Văn L đã gặp C, Đ tại quán nước ở thôn Đ đặt vấn đề: Khi bán số lô, số đề cho người chơi xong vào thời gian từ 18 giờ đến trước 18 giờ 15 phút thì C và Đ sẽ chuyển bảng tổng cấp đề cho L bằng hình thức gửi hình ảnh bảng cấp lên nhóm “L, Đ, C” trong ứng dụng Zalo do L lập và thống nhất L là người chịu trách nhiệm tiền thắng thua của khách chơi và trả công cho C, Đ tiền phần trăm từ bảng cấp đề là 1.000 đồng/01 điểm lô và 10% tổng số tiền bán các số đề, lô xiên, đề ba càng. C, Đ đồng ý chuyển bảng cấp đề cho L.

Buổi chiều ngày 11/8/2019, C và Đ bán số lô, số đề cho khách xong, C đã chuyển bảng tổng cấp đề cho L vào lúc 18 giờ 11 phút, và Đ đã chuyển bảng tổng cấp đề cho L vào lúc 18 giờ 14 phút theo hình thức đã thỏa thuận; Bảng cấp đề Đ chuyển cho L ghi được tổng số tiền là: 4.851.000 đồng; bảng cấp đề C chuyển cho L ghi được tổng số tiền là: 11.540.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 11/8/2019, Đ thanh toán tiền trúng thưởng cho khách là 3.840.000 đồng, C thanh toán tiền trúng thưởng cho khách là 11.600.000 đồng. C và Đ không nhớ những ai là người mua số lô, số đề và ai là người trúng thưởng. Sau đó, C và Đ thanh toán với L tiền trúng thưởng của người chơi và tiền phần trăm theo thỏa thuận. L trả cho Đ tiền phần trăm là

281.000 đồng và nhận lại từ Đ 730.000 đồng tiền mua số lô, số đề của người chơi; L trả tiền phần trăm cho C là 725.000 đồng và trả C 60.000 đồng tiền C đã ứng ra thanh toán tiền trúng thưởng cho khách.

Vào khoảng hơn 17 giờ ngày 12/8/2019, C và Đ tiếp tục bán các số lô, số đề cho khách tại vị trí như trước đó. C và Đ đã bán số lô, số đề cho nhiều người là công nhân, người đi đường. Đến 17 giờ 15 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện Tiên Du phối hợp với Công an xã Hoàn Sơn tiến hành kiểm tra, bắt quả tang C và Đ đang có hành vi bán số lô, số đề cho những người chơi cụ thể như sau: C đang bán số lô số đề cho Nguyễn Văn H với tổng số tiền là 2.500.000 đồng; Bùi Đình L1 với tổng số tiền 1.150.000 đồng và Lê Đức H1 với tổng số tiền là 3.000.000 đồng. Quá trình bắt quả tang cơ quan Công an thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ của C: 01 bảng cấp đề ngày 12/8/2019 làm bằng giấy khổ A4, trên bảng cấp có ghi các số và chữ ký của Lâm Đặng C; 01 biển quảng cáo, kích thước rộng 84cm, cao 165cm, trên mặt biển có chữ Xổ số kiến thiết miền Bắc; 01 bàn nhựa màu đỏ; 03 ghế nhựa màu xanh; 03 tờ giấy A4 đều được kẻ ô, trên đầu ô có ký hiệu, bên dưới không ghi gì; 15 tờ cấp đề con chưa ghi nội dung gì; 01 bút bi màu xanh có ký hiệu Matixs; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc có gắn thẻ sim; tiền Việt Nam: 14.065.000 đồng; thu giữ 03 tờ cấp con của H1, H, L1.

Đ đang bán số lô, số đề cho Trần Văn T với tổng số tiền là 20.000 đồng; Nguyễn Văn C với tổng số tiền là 2.400.000 đồng và Trần Văn T1 với tổng số tiền là 3.000.000 đồng. Quá trình bắt quả tang cơ quan Công an thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ của Đ: 01 bảng cấp đề ngày 12/8/2019 được làm bằng giấy khổ A4, trên bảng cấp có ghi các số và chữ ký của Công Quý Đ; 01 ghế nhựa màu xanh; 01 bàn nhựa màu xanh; 20 tờ giấy A4 có dòng kẻ và cột, có ghi các ký hiệu, bên dưới không ghi gì; 16 tờ cấp đề con chưa ghi nội dung gì; 01 bút bi hiệu JOYKO mực màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen; 01 túi đeo bằng vải màu đen; tiền Việt Nam: 17,169.000đồng; thu giữ 03 tờ cấp con của C, T1, T.

Ngày 13/8/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Du tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của C và Đ, kết quả: Thu giữ tại nhà C: Trong ngăn kéo tủ đựng quần áo trong phòng ngủ của C có 01 bảng cấp lô đề làm bằng giấy khổ A4 ghi ngày 11/8/2019. Thu giữ tại nhà Đ: Trên mặt bàn học sinh bằng nhựa kê ở sát tường phía bắc, đối diện cửa ra ban công tầng 2 có 01 bảng cấp đề làm bằng giấy khổ A4 ghi ngày 11/8/2019.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại của C và Đ phát hiện trong ứng dụng Zalo tại mục tin nhắn nhóm “L, Đ, C” có nội dung C và Đ chuyển hình ảnh bảng cấp đề cho L và thời gian 18 giờ 11 phút và 18 giờ 14

phút ngày 11/8/2019. L đã nhắn tin lại “OK”. Ngoài ra, trong điện thoại của Đ còn phát hiện nội dung Đ bán số lô, số đề cho Nguyễn Trường Gi với tổng số tiền là 3.960.000 đồng. Cơ quan điều tra đã triệu tập Gi đến làm việc, ngày 12/8/2019 Gi đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu tím đen, màn hình cảm ứng, không gắn thẻ sim và số tiền 3.960.000 đồng. Đây là điện thoại Gi dùng để nhắn tin mua số lô, số đề của Đ và tiền mua số lô, số đề chưa trả cho Đ.

Ngày 13/8/2019, Nguyễn Văn L đến Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Du đầu thú về hành vi phạm tội của mình. L giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu hồng trong gắn thẻ sim là phương tiện nhận bằng cấp đề của C và Đ. Tại thời điểm bắt quả tang chưa có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc. C và Đ chưa chuyển bằng cấp lô, đề ngày 12/8/2019 cho L.

CQĐT đã tiến hành làm việc với Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bắc Ninh để thu thập kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 11/8/2019. Quá trình làm việc với các bị can đã xác định tổng số tiền trên các bằng cấp lô, đề và số tiền trúng thưởng như sau:

- Ngày 11/8/2019: Bảng cấp C ghi được tổng số tiền là: 11.540.000 đồng, tổng số tiền trúng thưởng là 11.600.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mua số lô, số đề và tiền trúng thưởng trên bằng cấp C ghi ngày 11/8/2019 là 23.140.000 đồng; Bảng cấp Đ ghi được tổng số tiền là: 4.851.000 đồng, tổng số tiền trúng thưởng là 3.840.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mua số lô, số đề và tiền trúng thưởng trên bằng cấp Đ ghi ngày 11/8/2019 là 8.691.000 đồng.

- Ngày 12/8/2019: Bảng cấp C ghi được tổng số tiền là: 8.305.000 đồng; Bảng cấp Đ ghi được tổng số tiền là: 16.086.000 đồng.

Cơ quan điều tra thu giữ của C và Đ khi bắt quả tang là những dụng cụ các bị can sử dụng vào việc bán số lô, số đề. Đối với số tiền thu giữ của C là 14.065.000 đồng, C khai trong đó có 8.305.000 đồng là tiền người mua số lô, số đề trả cho C, số tiền 5.760.000 đồng là tiền của C; Số tiền thu giữ của Đ là 17.169.000 đồng, Đ khai có 12.126.000 đồng là tiền người mua số lô, số đề đã trả cho Đ, còn số tiền 5.043.000 đồng là tiền của Đ.

Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2019/HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn L về tội: “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”, xét xử Công Quý Đ và Lâm Đăng C về tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Công Quý Đ và Lâm Đăng C, mỗi bị cáo 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày

12/8/2019 đến 15/8/2019. Phạt bổ sung bị cáo Đ và C, mỗi bị cáo 10 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn L, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/12/2019, bị cáo Công Quý Đ và Lâm Đăng C kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xét xử và xuất trình biên lai nộp tiền phạt 10.000.000 đồng theo Bản án sơ thẩm. Các bị cáo đều trình bày: Gia đình hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ; bị cáo C phạm tội lần đầu, nên đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và tại cấp phúc thẩm đã nộp tiền phạt, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, chuyển hình phạt 7 tháng tù sang cho hưởng án treo. Các bị cáo đều nhất trí với ý kiến của VKS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai bị cáo L, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, do vậy có đủ cơ sở kết luận: Sau khi được Nguyễn Văn L rủ rê ghi đề cho L, ngày 11/8/2019, Công Quý Đ và Lâm Đăng C đã có hành vi ghi lô, đề và chuyển bảng cấp đề cho L để hưởng lợi bất chính. Ngày 12/8/2019 Đ và C chưa chuyển bảng cấp đề cho L thì bị bắt quả tang. Số tiền Đ dùng vào việc đánh bạc ngày 11/8/2019 là 8.691.000 đồng, ngày 12/8/2019 là 16.086.000 đồng. Số tiền các C dùng vào việc đánh bạc ngày 11/8/2019 là 23.140.000 đồng, ngày 12/8/2019 là 8.305.000 đồng. Các bị cáo không xác định được người đến đánh bạc. Do vậy, Bản án sơ thẩm đã xét xử Công Quý Đ và Lâm Đăng C phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tại phiên tòa phúc thẩm cả hai bị cáo đều xuất trình biên lai nộp tiền phạt, mỗi bị cáo nộp 10.000.000đ, vì vậy cần áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo C có nhân thân tốt, bị cáo Đinh bị xét xử

năm 2005 đã chấp hành xong bản án năm 2006, tính đến thời điểm phạm tội đã xoá án tích hơn 10 năm. Tại phiên toà sơ thẩm và phúc thẩm các bị cáo đều thành khẩn nhận tội; ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vì vậy cần chiếu cố, khoan hồng, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo như ý kiến đề nghị của VKS là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Công Quý Đ và Lâm Đăng C, sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Công Quý Đ và Lâm Đăng C, mỗi bị cáo 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước (Xác nhận bị cáo Đ và bị cáo C, mỗi bị cáo đã nộp đủ 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 000592 và biên lai thu tiền số 000593 ngày 09/12/2019 của Chi cục THADS huyện Tiên Du).

- Giao các bị cáo Công Quý Đ và Lâm Đăng C cho UBND xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Vụ 1 – TAND tối cao; TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CSĐT, VKS, TAND huyện Tiên Du;
- PC 10 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; UBND xã H, T;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nghiêm Thị Lượng